

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2017/HNGĐ-ST
Ngày 01/8/2017
V/v ly hôn giữa chị T
và anh Đ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Đăng Trình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Hóa

2. Ông Vũ Văn Lầy

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, Hải Phòng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 04/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 332/2017/QĐST-HNGĐ ngày 22/6/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 395/2017/QĐST-HNGĐ ngày 12/7/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị T, sinh năm 1992; ĐKKHKT: Thị trấn T, huyện A, Hải Phòng; cư trú tại: Thôn L, xã Th, huyện A, Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991, ĐKKHKT tại: Thị trấn T, huyện A, Hải Phòng; cư trú tại: Phường V, quận K, Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 18/11/2016 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Bùi Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn T, huyện A, Hải Phòng, ngày 19/12/2011. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống với nhau tại nhà của mẹ chồng chị tại thị trấn T, huyện A, Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng phát

sinh mâu thuẫn do anh Đ ít quan tâm đến vợ con, thường xuyên chửi mắng đánh đập chị. Gia đình và người thân đã nhiều lần khuyên giải nhưng quan hệ vợ chồng vẫn không được hòa thuận mà mâu thuẫn vẫn xảy ra. Do mâu thuẫn căng thẳng chị T đã đưa con về ở nhà bố mẹ đẻ ở Thôn L, xã Th, huyện A, Hải Phòng từ tháng 7 năm 2016 từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Bùi Thị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Vợ, chồng có 01 (Một) con chung là Nguyễn Thảo Tr, sinh ngày 03/10/2013. Từ khi vợ chồng sống ly thân, chị Bùi Thị T đã đưa con về ở với mẹ đẻ chị tại xã Th, huyện A, Hải Phòng, một thời gian sau thì anh Đ đưa con về ở với anh. Khi ly hôn chị T đồng ý để cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung: Chị Bùi Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản khai và trong quá trình xét xử, bị đơn Nguyễn Văn Đ trình bày: Anh và chị Bùi Thị T kết hôn với nhau như chị T khai là đúng. Quá trình chung sống đã nảy sinh mâu thuẫn giữa chị T với mẹ đẻ anh rất nhiều lần, chị T đã nhiều lần bỏ nhà đi mà không mang theo con. Chiều theo ý kiến của chị T anh Đ đã bán nhà ở thị trấn T, A về cư trú tại nhà của bố anh tại Tổ Đầu Sơn 3, phường V, quận K, Hải Phòng, nhưng mâu thuẫn vẫn xảy ra. Nay chị T xin ly hôn anh đồng ý ly hôn nếu chị T để cho anh nuôi con chung và anh không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh; mặt khác, chị T phải chịu trách nhiệm trả ½ số tiền vợ chồng đã vay của Ngân hàng Seabank số tiền 150.000.000 đồng.

Các đương sự đã thống nhất về thời gian, điều kiện kết hôn quá trình chung sống và mâu thuẫn phát sinh, nhưng chưa thống nhất với nhau về việc ly hôn, nuôi con chung và trách nhiệm đối với số tiền nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận xét:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn Đ có ĐHKHKT và cư trú tại thị trấn T, huyện A, Hải Phòng. Sau đó về cư trú tại phường V, quận K, Hải Phòng. Vì vậy, vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về tố tụng: Tòa án đã niêm yết công khai thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai mà anh Nguyễn Văn Đ vẫn vắng mặt, cho nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn Đ đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn Đ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Xét về yêu cầu khởi kiện:

Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện A, Hải Phòng, ngày 19/12/2011, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh, cãi nhau. Vợ, chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải, nhưng quan hệ vợ chồng không được hòa thuận mà mâu thuẫn vẫn xảy ra. Do mâu thuẫn căng thẳng tháng 7/2016 chị T đã đưa con về ở nhà mẹ đẻ của chị tại thôn L, xã Th, huyện A, Hải Phòng. Từ đó đến nay vợ, chồng sống ly thân và không quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn Đ đã trầm trọng kéo dài, đời sống chung thực tế đã không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

- Về con chung: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn Đ có 01 (một) con chung là Nguyễn Thảo Tr, sinh ngày 03/10/2013. Từ khi vợ chồng sống ly thân, chị Bùi Thị T đã đưa con về ở với mẹ đẻ chị tại thôn L, xã Th, huyện A, Hải Phòng, một thời gian sau thì anh Đ đưa con về ở với anh. Khi ly hôn anh Đ nhận nuôi con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung với anh. Tại phiên tòa chị T đồng ý để cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng con và chị nhận cấp dưỡng nuôi con chung với anh Đ mỗi tháng 1.500.000 đồng. Xét thấy, việc chị T tự nguyện giao con cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng con và chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với anh Đ mỗi tháng 1.500.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về yêu cầu của anh Nguyễn Văn Đ về việc chị Bùi Thị T phải có trách nhiệm trả $\frac{1}{2}$ số tiền 150.000.000 đồng vợ chồng đã vay của Ngân hàng. Tòa án đã yêu cầu anh Đ làm đơn yêu cầu độc lập và nộp cho Tòa án tài liệu chứng cứ chứng minh số tiền nợ nêu trên. Nhưng anh Nguyễn Văn Đ không thực hiện thủ tục yêu cầu độc lập, nên không thụ lý giải quyết. Vì vậy, cần tách yêu cầu này của anh Đ để giải quyết bằng vụ án khác.

Về ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã cơ bản tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Bùi Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ; giao con Nguyễn Thảo Tr, sinh ngày 03/10/2013 cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Bùi Thị T. Về yêu cầu chia nghĩa vụ trả nợ $\frac{1}{2}$ số tiền vay Ngân hàng, anh Nguyễn Văn Đ không thực hiện thủ tục yêu cầu độc lập, nên không thụ lý giải quyết.

Xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên về việc tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Bùi Thị T, là không phù hợp với sự tự nguyện của chị T, cũng như quyền lợi của cháu Nguyễn Thảo Tr.

Về án phí: Chị Bùi Thị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho nên không phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203; Điều 266; Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009.

Xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị **Bùi Thị T** và anh **Nguyễn Văn Đ.**

2. Về con chung:

2.1. Giao cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thảo Tr, sinh ngày 03/10/2013 đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

2.2. Chị Bùi Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với anh Nguyễn Văn Đ mỗi tháng 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Khoản cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2017 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền cấp dưỡng, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu 200.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai ký hiệu AA/2014 số 0002356 ngày 23/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, Hải Phòng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- VKSND quận K;
- TAND tp Hải Phòng;
- Chi cục THA Dân sự H.A;
- UBND TT.T, H.A;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Đăng Trình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Lầy

Trần Văn Việt

Cao Đặng Trình